TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số**: 68 /2024/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------- *Mê Linh, ngày 14 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Bị đơn: chị **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 17/2/2010 của UBND xã Đ, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 04 con chung tên Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 12/12/2011; Nguyễn Thị Ngọc M sinh ngày 07/10/2013; Nguyễn Đức Đ sinh ngày 04/01/2016; Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 15/4/2018.

Ly hôn anh T trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con Nguyễn Đức Đ; Chị T trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Lan H,

Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị Ngọc D cho đến khi các con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai nhưng có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai BLTU/23/0008526 ngày 01/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, hoàn trả lại anh T số tiền 150.000đ theo số biên lại ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND,
- CCTHADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Đ, huyện Mê Linh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HẰNG